KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
BẢN THÂN – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11
Thực hiện: Từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024 (4 tuần)

Mục tiêu giáo		***Nội dung giáo dục***	***Hoạt động giáo dục***	***Điều chỉnh bổ sung***
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* *Hoạt động chơi - tập có chủ định* - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống + 2 tay giơ cao, hạ xuống; + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống + Đưa tay ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về phía trước. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Co duỗi từng chân - Các bài tập phát triển chung trong TDS, hoạt động chơi – tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	* Tập đi,chạy: - Đi bước vào các ô * Tập nhún bật: - Nhún bật tại chỗ	* *HĐ chơi - tập có chủ định* - Vận động: + Đi bước vào các ô + Nhún bật tại chỗ * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Con bọ dừa + Hái quả	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở	* Tập tung, ném, bắt: - Ném xa bằng 1	* *HĐ chơi - tập có chủ định* - Vận động:	

	khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	tay	+ Ném xa bằng 1 tay * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Bóng tròn to	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	* Tập bò, trườn - Bò qua vật cản	** HĐ chơi - tập có chủ định* - Vận động: + Bò qua vật cản * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Nhảy qua suối nhỏ	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (nấu ăn, ru em ngủ, tắm cho em…)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ…	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây - Đóng cọc bàn gỗ - Chồng, xếp 4 - 6 khối.	*Hoạt động chơi: - HĐG (Góc hoạt động với đồ vật " Xếp đường đi, nhón nhặt đồ vật, xâu hạt" * HĐ chơi tập có chủ định: *- Hoạt động với đồ vật:* + Nặn cái vòng đeo tay + Xâu vòng tặng bạn búp bê + Nặn cái vòng tặng cô + Di màu cái váy * Hoạt động chơi - TCM: Lộn cầu vồng, tập tầm vông, đồ gì biến mất, nu na nu nống.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín,	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Rửa tay bằng xà phòng sau khi chơi – tập, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - Thực hành rửa mặt sau khi ăn. - Giờ ăn: Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn	

		uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	chín, uống sôi, không ăn quả xanh, không uống nước lã, trước khi ăn phải mời, khi ăn không được nói chuyện, nô đùa trong khi ăn, khi ăn không làm rơi vãi cơm, thức ăn…..	
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* HĐ ngủ: Trong giờ ngủ - Cô rèn cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô. - Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ một giấc buổi trưa.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* HĐ vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh…)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: ca, cốc, bát, thìa… + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa… trong khi ăn. * Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ: lấy/cất gối, lấy/cất ba lô, lấy/cất thảm… - Tập thói quen cho trẻ biết nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ…	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời (Đội mũ, mặc quần mát, đi dép khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần	

			áo khi bẩn, ướt dưới sự giúp đỡ của cô…) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép giáo dục trẻ: Không được vứt dép, mũ, quần áo… phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn: dao kéo …) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh, khi được nhắc nhở	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Cô nhắc trẻ không dẫm lên hột hạt, những nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng nghịch nước bẩm, không leo trèo cây, không chèo hàng rào, lan can, cầu thang….	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Luyện tập và phối hợp các giác quan				
15	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc - Sờ nắn, nhìn… đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn)-xù xì	* HĐ chơi tập có chủ định: + NB các bộ phận trên cơ thể của bé + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé * Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HĐG (góc HĐVĐV: chơi với các khối nhựa, xâu hoa, hột hạt…) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)	
b. Nhận biết				
16	- Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi: Bế em, ru em,…Sử dụng được	- Nhận biết đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. - NB tên, đặc điểm	* HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi - Hoạt động góc:	

	một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, khối nhựa, hột hạt, đất nặn…	nổi bật, công dụng và cách sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	+ Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi với khối nhựa, khối gỗ… + Góc vận động: Chơi đóng cọc, chơi với vòng, bóng … + Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em búp bê…	
18	- Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên, chức năng chính của một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	*Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB các bộ phận trên cơ thể của bé + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé *- Rèn trẻ biết giữ gìn vệ sinh, thân thể sạch sẽ.*	
20	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Chơi – tập có chủ định: - HĐVĐV: Xâu vòng tặng bạn búp bê; Nặn vòng đeo tay; Di màu cái váy; Nặn cái vòng tặng cô + NB các bộ phận trên cơ thể của bé + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé * Hoạt động chơi: - HĐG, DCNT - Chơi tự do trong giờ đón trẻ, trả trẻ, chơi buổi chiều	
21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Kích thước (to - nhỏ) - Hình tròn, hình vuông - Vị trí trong không gian (trên - dưới - trước - sau so với bản thân trẻ)	* Hoạt động chơi góc, dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do trong giờ đón trẻ, trả trẻ, chơi buổi chiều	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a. Nghe				

22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 1-2 hành động. Ví dụ: " Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!"	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi - DCNT (Chơi tự do theo ý thích cất đồ chơi sau khi chơi xong) - HĐG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cất khối nhựa, hột hạt, nút nhựa….) - Chơi - tập buổi chiều (Cất đồ chơi sau khi chơi xong)	
23	- Trẻ trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì đây?"; "…làm gì?"; "…thế nào?" (Ví dụ: "Cái trống kêu thế nào?"…)	- Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì"; "Để làm gì?'; "Ở đâu?"; "Như thế nào?" - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: trống cơm, xắc xô, quả bóng, búp bê... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Cái ghế này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?…	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* *Hoạt động chơi – tập có chủ định* - *Thơ:* + Đôi mắt của em + Miệng xinh + Mẹ và cô + Truyện: Chú gấu con ngoan	
b, Nói				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	* *Hoạt động chơi - tập có chủ định:* Thơ - Trẻ nghe và phát âm được các từ trong bài thơ sau: - Đôi mắt của em (Trẻ nói được một số từ: Đôi mắt, xinh xinh, tròn tròn,…) - Miệng xinh (Trẻ nói	
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			

			được một số từ: Miệng xinh, cãi nhau, điều hay) - Mẹ và cô (Trẻ nói được 1 số từ: Mặt trời mọc, mặt trời lặn, lon ton)- Truyện: Chú gấu con ngoan (Trẻ nói được một số từ: Quả lê, ông nội, bố mẹ …)	
27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 3 - 5 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ đích + NB các bộ phận trên cơ thể của bé + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Con chào cô”, “Con chào bố”, “Con chào mẹ”, “ “ Con uống nước”, “ Cái bàn”, “cái ghế”, cái bát”, “cái thìa”...	
28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”…	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB các bộ phận trên cơ thể của bé + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc	

			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn - Trong giờ ngủ - Trong giờ vệ sinh - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: " Chào cô giáo", "Chào bố", "Chào mẹ", " Chào các bạn", " Con uống nước", " Con muốn đi vệ sinh", " Con buồn ngủ"…	
4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH và thẩm mĩ.				
30	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + NB các bộ phận trên cơ thể của bé (5E) + NB cảm xúc vui buồn. + Trải nghiệm về ngày 20/11 + NB trang phục của bé	
32	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
33	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Đón trẻ, trả trẻ	

34	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	buồn, tức giận.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định * Hoạt động chơi - Hoạt động góc - Chơi tự do - Dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ"; chơi cạnh bạn, không cấu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ".	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, ru em ngủ	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, ru en ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em, nấu ăn, bác sĩ khám bệnh…) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	
38	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Chơi trong giờ đón trả trẻ. * Hoạt động chơi: - Chơi tự do các góc. - Chơi ngoài trời. - Chơi trò chơi mới.	
39	- Trẻ thực hiện một số	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi	* HĐ chơi - tập có chủ định - Thực hành xếp thẳng hàng, tập bài tập vận	

	yêu cầu của người lớn: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép…	dép… - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm/lớp như: xếp hàng chờ đến lượt, cất đồ chơi vào nơi quy định.	động * Hoạt động chơi (Cất đồ chơi " HĐG, DCNT, chơi theo ý thích trong giờ đón, trả trẻ") * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Xếp hàng thẳng, chờ đến lượt rửa tay. Ví dụ: Thực hành: Xếp thẳng hàng, chờ đến lượt rửa tay…)	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - VĐTN: Tay thơm tay ngoan - Hát: Giấu tay - NH: Chiếc khăn tay - Hát: Cô và mẹ - NH: Bàn tay mẹ * Hoạt động chơi - TC: Thi ai nhanh, ai nhanh nhất, ai đoán giỏi * Hoạt động chơi: HĐG, DCNT ** Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVĐV* + Nặn cái vòng đeo tay + Xâu vòng tặng bạn búp bê + Nặn cái vòng tặng cô + Di màu cái váy * Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT: (Chơi tự do: Chơi với phấn)	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, nặn, vẽ nguệnh ngoạc).			

Tổng: 34 mục tiêu

NGƯỜI LẬP **KÍ DUYỆT BGH**

Lường Thị Tinh **Hoàng Thị Lệ Hằng**